TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2023
V/v Ly hôn giữa anh Ch
Và chị X.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27-7-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 19-6-2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-7-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Hà Thành Ch, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ1, huyện Th, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn S, xã Ph, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(anh Ch, chị X đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện,tại các bản tự khai nguyên đơn anh Hà Thành Ch trình bày: anh kết hôn với chị X là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Ph, huyện H vào ngày 07/7/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, anh đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị X. Về nuôi con chung: Vợ chồng không có

con chung. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị X có con với người đàn ông khác là Hà Tùng L, sinh ngày 23/12/2020. Tòa án đã Trưng cầu giám định ADN giữa anh và cháu L nhưng đến nay chưa có kết quả. khi ly hôn nếu kết quả ADN giữa anh và cháu L không có quan hệ huyết thống cha con thì chị X có trách nhiệm nuôi dưỡng con riêng hoàn toàn; nếu cháu L là con chung thì anh nhường chị X nuôi con, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị X theo quy định của pháp luật. Về chia tài sản chung: không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như anh Ch trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau. Chị đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5/2016 đến nay. Nay anh Ch xin ly hôn chị, chị cũng nhất trí. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Ch được ly hôn. Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung. Chị có 01con riêng là Hà Tùng L, sinh ngày 23/12/2020. Khi ly hôn chị có trách nhiệm nuôi dưỡng con riêng của chị, không liên quan gì đến anh Ch. Về chia tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện H đã trưng cầu giám định, Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 21/6/2023 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Gentis kết luận: anh Hà Thành Ch và cháu Hà Tùng L không có quan hệ huyết thống Cha-con.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa anh Ch và chị X; về nuôi con chung: Không có. Chị X có 01 con riêng là Hà Tùng L, sinh ngày 23/12/2020; chị X có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu L trưởng thành; về chia tài sản chung: anh Ch, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: anh Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] *Về tố tụng*: anh Ch khởi kiện ly hôn chị X, trú tại thôn S, xã Ph, huyện H; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. anh Ch, chị X, đều có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: anh Ch, chị X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện H vào ngày 07/7/2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, sống ly thân từ tháng 5/2016 đến nay. Anh Ch, chị X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa anh Ch, chị X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Không có.

Chị X có 01 con riêng là Hà Tùng L, sinh ngày 23/12/2020. Khi ly hôn chị nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con riêng của chị, không liên quan gì đến anh Ch. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị X phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung*: anh Ch, chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: anh Ch phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về chi phí giám định: chị X tự nguyện chịu và không có ý kiến gì về chi phí giám định ADN giữa anh Ch và cháu L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân***: Cho ly hôn giữa anh Hà Thành Ch và chị Nguyễn Thị X.

2. ***Về nuôi con chung***: Không có.

Về con riêng: Chị X có 01 con riêng là Hà Tùng L, sinh ngày 23/12/2020, chị X có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu L trưởng thành.

3. ***Về chia tài sản chung***: Không xem xét giải quyết.

4. ***Về án phí***: anh Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Ch đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004209 ngày 19-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (anh Ch đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: anh Ch, chị X vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã Ph;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn